

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VIỆT YÊN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/HS-ST

Ngày: 20 /7/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Ngô Quang Dũng*

*Các Hội thẩm nhân dân : Ông Hoàng Văn Tấn*

*Bà Dương Thị Hoa*

**- Thư ký phiên toà:** Bà Tống Lan Hương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2022/TLST-HS ngày 29/6/2022 theo Quyết định đưa ra xét xử số 106/2022/QĐXXST-HS ngày 06/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý A P**, sinh năm 2000 tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Lý A S và con bà Lại Thị Ế; Chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số 93/2021/HSST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

**- Bị hại:** Anh Trần Mạnh D, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

2. Chị Hoàng Hải Y, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

3. Bà Lại Thị É, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh (có mặt).

**- Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn Việt H, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Số 451, đường L, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

3. Anh Trần Mạnh Q, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn R, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý A P- sinh năm 2000, trú tại: thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh là thợ cơ khí làm thuê tại xưởng quảng cáo “D” do anh Trần Mạnh D- sinh năm 1988, trú tại: tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang làm chủ, có địa chỉ ở thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang từ khoảng ngày 20/3/2022. Quá trình P làm việc cho anh D, anh Nguyễn Văn T1- sinh năm 1989, trú tại thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang là chủ quán cắt tóc gần xưởng của anh D có cho P ăn, ở tại quán của mình và cho P mượn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng để sử dụng làm phương tiện liên lạc (chiếc điện thoại này vẫn dùng tài khoản Icloud của anh T1). Khoảng 11 giờ ngày 10/4/2022, anh D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đỏ- đen, biển kiểm soát 98H1- 180.79 của mình, chở P đến nhà anh T1 tại thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang ăn cơm. Trong lúc ăn cơm, uống rượu, do P không muốn làm tại nhà anh D nữa mà muốn vào thành phố Hồ Chí Minh xin việc nên P nảy sinh ý định mượn xe mô tô của anh D mang đi bán lấy tiền mua vé máy bay và chi tiêu. Khoảng 14 giờ ngày 10/4/2022, P nói dối anh D “anh cho em mượn xe mô tô để đi về quán”, thực chất sau khi mượn được xe của anh D thì P sẽ mang đi bán mà không trả. Do buổi sáng, anh D giao nhiệm vụ cho P chiều về xưởng làm khung biển quảng cáo, nghĩ rằng P mượn xe đi về xưởng làm việc nên anh D tin tưởng, giao chìa khóa xe và xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 98H1-180.79 của mình cho P mượn và nói “Về quán làm cho anh cái khung”, P bảo “Vâng” rồi cầm chìa khóa xe, điều khiển xe mô tô về quán cắt tóc của anh T1, lấy sạc điện thoại, áo khoác. Khi cất áo khoác, sạc điện thoại vào cốp xe mô tô, P thấy trong cốp có giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 98H1-

180.79 mang tên chị Hoàng Hải Y- sinh năm 1990, trú tại: thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vợ anh D). Sau đó, P điều khiển xe mô tô đến cửa hàng mua bán xe máy “T” ở thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (do anh Nguyễn Đăng T- sinh năm 1971 làm chủ) để bán xe. Tại đây, P nói với anh T là xe mô tô của P mua lại, muốn bán với giá 5.500.000 đồng, anh T đồng ý, đưa giấy “Mua bán xe máy” cho P tự viết các thông tin theo mẫu. P viết giấy mua bán xe máy đề ngày 10/4/2022, nội dung bán xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 98H1-180.79 cho anh T rồi P ký tên người bán, anh T ký tên người mua. Sau khi viết xong giấy, P giao xe mô tô, chìa khóa xe và đăng ký xe cho anh T, anh T đưa cho P 5.500.000 đồng. P cầm tiền thuê xe khách đến sân bay Nội Bài, mua vé máy bay vào thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi vào thành phố Hồ Chí Minh, P tiếp tục thuê xe khách đến tỉnh Bình Dương để tìm việc làm. Do không xin được việc nên P thuê nhà nghỉ tại đường H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Tại đây, P vào mạng xã hội Facebook, tìm kiếm các nhóm xin việc làm thì gặp một người tên là H1 (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ), H1 tự nhận đang ở Campuchia và nói sẽ làm thủ tục cho P sang Campuchia để làm việc, P đồng ý. H1 bảo P sẽ nhờ người quen đến đón P đến thành phố Hồ Chí Minh để làm các giấy tờ cần thiết. Sau đó, khoảng 01 giờ 20 phút ngày 11/4/2022, anh Đinh Hoàng P- sinh năm 1986, trú tại phường M, quận G, thành phố Hồ Chí Minh (là bạn của H1) đến đón P tại nhà nghỉ, đưa P đến khách sạn “S” ở đường Nguyễn Văn K, phường M, quận G, thành phố Hồ Chí Minh để chờ trời sáng đi làm giấy tờ.

Đối với anh D, sau khi ăn cơm về xưởng không thấy P ở xưởng, điện thoại cho P không liên lạc được nên đã nghi ngờ P chiếm đoạt xe mô tô của mình. Anh D nhờ anh T1 sử dụng tính năng truy tìm điện thoại bằng tài khoản iCloud của anh T1 đang đăng nhập tại máy điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 (cho P mượn trước đó) để định vị vị trí của P. Anh T1 dùng điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus của mình, vào tính năng truy tìm, định vị phát hiện P đang ở khách sạn “S” ở đường Nguyễn Văn K, phường M, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Anh D tiếp tục điện thoại cho anh Nguyễn Văn Việt H- sinh năm 1997, trú tại đường L, phường D, tỉnh Bình Dương (là bạn bè quen biết xã hội của anh D), nhờ anh H đến địa chỉ trên tìm P. Anh H đi theo địa chỉ anh D gửi thì tìm được P đang trong khách sạn cùng anh P1. Anh H đưa P, anh P1 đến Công an phường M, quận G, thành phố Hồ Chí Minh trình báo. Tại đây, P đã làm đơn xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình, giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, không lắp sim của anh T1 cho mượn trước đó.

Ngày 13/4/2022, Công an phường M, quận G, thành phố Hồ Chí Minh bàn giao người, hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 14/4/2022, anh T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 98H1- 180.79; 01 Giấy mua bán xe đề ngày 10/4/2022 (ký hiệu giám định A); 01 đăng ký xe mô tô mang tên chị Hoàng Hải Y.

Ngày 14/4/2022, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus của anh T1, cho anh T1 sử dụng ứng dụng để thực hiện thao tác định vị, trích sao ra giấy A4. Đồng thời, anh T1 tự nguyện giao nộp đoạn video ghi lại hình ảnh P về quán cắt tóc lấy quần áo. Ngày 09/5/2022, Cơ quan điều tra cho P xem lại các hình ảnh camera, tiến hành trích sao ra giấy A4 cho P ký tên, xác nhận người trong hình ảnh là mình.

Ngày 15/4/2022, Cơ quan điều tra có Yêu cầu định giá tài sản số 53 xác định giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 98H1-180.79. Tại kết luận định giá tài sản số 33 ngày 20/4/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 98H1-180.79 trị giá 15.000.000 đồng.

Ngày 09/5/2022, Cơ quan điều tra có Quyết định trưng cầu giám định số 204, giám định chữ ký, chữ viết trên giấy mua bán xe do anh T giao nộp. Tại Kết luận giám định số 879/KL-KTHS ngày 25/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A- trừ chữ ký, chữ viết dưới mục “Người mua”) so với chữ ký, chữ viết của Lý A P trên các tài liệu mẫu (Ký hiệu M1, M2, M3) ***là do cùng một người ký, viết ra.***

2. Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Đăng T dưới mục “Người mua” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Đăng T trên các tài liệu mẫu (Ký hiệu M4, M5) ***là do cùng một người ký, viết ra.***

Đối với anh Nguyễn Đăng T là người mua xe mô tô 98H1-180.79 của P nhưng không biết xe mô tô do phạm tội mà có nên không vi phạm pháp luật. Ngày 20/5/2022, bà Lại Thị É- sinh năm 1978 (mẹ đẻ của P) đã trả lại anh T số 5.500.000 đồng anh T đã bỏ ra để mua xe mô tô của P. Anh T đã nhận tiền và đến nay không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với thanh niên tên H, P khai quen qua mạng xã hội Facebook, không biết họ, tên đệm, địa chỉ, năm sinh, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh lấy lời khai của anh P1 để làm rõ nhân thân, lai lịch của H nhưng

quá trình xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh cung cấp anh P1 không có mặt tại địa phương, không tiến hành làm việc được. Đối với anh P1 là người đón P đến khách sạn để dẫn đi làm thủ tục sang Campuchia xin việc, anh P1 đến đón P là do H nhờ đến nay không lấy được lời khai của anh P1. Do đó, Cơ quan điều tra tiến hành tách phần tài liệu liên quan đến H, P1 để tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với việc anh T1 tự nguyện cho P mượn điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 để sử dụng, anh T1 và P không thỏa thuận ngày trả, P không có ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này nên không có căn cứ xem xét xử lý. Ngày 12/5/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh T1, anh T1 không yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 29/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Lý A P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý A P đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Bà Lại Thị É không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại tiền 5.500.000 đồng do bà É bỏ ra để bồi hoàn cho ông Nguyễn Đăng T.

Kiểm sát viên thực hành công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 174, các điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38, Khoản 5 Điều 65, Điều 56, Điều 55 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lý A P từ 01 năm 02 tháng tù đến 01 năm 04 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lý A P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 08 tháng tù đến 01 năm 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 14/4/2022, được trừ số ngày bị tạm giữ từ 09/9/2021 đến 15/9/2021 của Bản án số 93/2021/HS-ST ngày 23-11-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Không đề nghị xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng.

Ngoài ra còn đề nghị giải quyết về án phí.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là hợp pháp, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ thu thập được nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 10/4/2022, tại nhà anh Nguyễn Văn T1- sinh năm 1989, ở thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Lý A P đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 98H1- 180.79 có giá trị 15.000.000 đồng của anh Trần Mạnh D- sinh năm 1998, trú tại Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

[3] Bị cáo Lý A P có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước nên đã nói dối anh D mượn xe mô tô đi về để chiếm đoạt tài sản của anh D trị giá 15.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Lý A P có đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, vi phạm vào Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo Lý A P có nhân thân xấu vì ngày 23/11/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh kết án về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lý A P đã bị kết án xử về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội đã đầu thú, tự nguyện tác động gia đình trả lại số tiền 5.500.000 đồng cho anh T nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và “Đầu thú” quy định tại các điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào các tình tiết của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, yêu cầu đấu tranh tội phạm xâm hại quyền sở hữu tại địa phương, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và hậu quả mà bị

cáo gây ra, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm xâm hại quyền sở hữu nói riêng.

Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 11/5/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 98H1-180.79, đăng ký xe mô tô mang tên chị Hoàng Hải Y cho anh D là chủ sở hữu hợp pháp, anh D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì khác. Anh T đã nhận được 5.500.000 đồng tiền mua xe do mẹ bị cáo trả, bà É là mẹ bị cáo không yêu cầu bị cáo hoàn trả nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ Khoản 1 Điều 174, các điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 38, Khoản 5 Điều 65, Điều 56, Điều 55 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lý A P 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo Lý A P phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án số 93/2021/HS-ST ngày 23-11-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Lý A P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: 14/4/2022, được trừ 06 ngày bị tạm giữ từ 09/9/2021 đến 15/9/2021 của Bản án số 93/2021/HS-ST ngày 23-11-2021 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Lý A P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an, Cơ quan CSĐT huyện Việt Yên;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Đương sự vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Ngô Quang Dũng**

